

CÔNG TY TNHH OM NETWORK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH OM NETWORK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: OM NETWORK COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: OM NETWORK

2. Mã số doanh nghiệp: 0110856273

3. Ngày thành lập: 08/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 09, Ngõ 12, Phố Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0855598202

Fax:

Email: omnetworksince2019@gmail.com Website: omnetworksince2019.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
8.	Sao chép bản ghi các loại	1820
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
10.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: - Xuất bản các phần mềm làm sẵn (không định dạng) như: Hệ thống điều hành; kinh doanh và các ứng dụng khác; chương trình trò chơi máy vi tính. - Xuất bản và phát hành các trò chơi điện tử trực tuyến. (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
11.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	5911
12.	Hoạt động hậu kỳ (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	5912

13.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ phát hành chương trình truyền hình)	5913
14.	Hoạt động chiếu phim (trừ sản xuất phim)	5914
15.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
16.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
17.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông	6190
18.	Lập trình máy vi tính	6201
19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
22.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
23.	Hoạt động thông tấn (Loại trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	6391
24.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	6399
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
26.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không gồm các dịch vụ về tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm và tư vấn pháp lý)	7020
27.	Quảng cáo (Trừ những hoạt động Nhà nước cấm)	7310(Chính)
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị không phải là ngành nghề kinh doanh)	7320
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
30.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của các nhà báo)	7420
31.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7490
32.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
33.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
35.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

